

Web 2.0 và thư viện

ThS. Trương Đại Lượng, ThS. Nguyễn Cương Linh
Đại học Văn hóa Hà Nội

Giới thiệu Web 2.0. Các ứng dụng phổ biến của Web 2.0 trong hoạt động thông tin-thư viện.

Giới thiệu

Kể từ khi xuất hiện, Web 2.0 được ứng dụng khá phổ biến trong lĩnh vực thông tin-thư viện trên thế giới, được bàn luận trong các hội thảo, trên blog của cán bộ thư viện, và các tạp chí chuyên ngành thông tin-thư viện. Tuy nhiên, Web 2.0 vẫn còn khá mới mẻ đối với cộng đồng thư viện Việt Nam. Vậy Web 2.0 là gì? Chúng có vai trò gì đối với sự phát triển các dịch vụ thông tin-thư viện. Bài viết này sẽ giới thiệu một số quan điểm về Web 2.0, tác động của Web 2.0 đến hoạt động thông tin-thư viện và một số ứng dụng của Web 2.0 trong hoạt động này.

Web 2.0 là gì?

Thuật ngữ Web 2.0 được Tim O'Reilly và Dale Dougherty đưa ra và được bàn luận chính thức tại hội thảo đầu tiên về Web 2.0 tại San Francisco vào năm 2004. Tại cuộc hội thảo này, Web 2.0 được bàn đến với chủ đề "The Web as Platform", hay nói cách khác, hội thảo đã xem xét quá trình phát triển của Web từ thế hệ trước (ngầm hiểu là Web 1.0) lên Web 2.0 với nhiều tính năng mới. Tim O'Reilly, Chủ tịch kiêm giám đốc điều hành O'Reilly Media, đã đúc kết

lại một số đặc tính của Web 2.0 như sau:

- Có vai trò nền tảng, có thể chạy mọi ứng dụng;
- Tập hợp trí tuệ cộng đồng;
- Dữ liệu có vai trò then chốt;
- Phần mềm được cung cấp ở dạng dịch vụ web và được cập nhật không ngừng;
- Phát triển ứng dụng dễ dàng và nhanh chóng;
- Phần mềm có thể chạy trên nhiều thiết bị;
- Giao diện ứng dụng phong phú [9].

Sau hội thảo này, Web 2.0 đã thực sự thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, chuyên gia công nghệ thông tin, và cộng đồng thư viện thế giới. Có nhiều quan điểm về Web 2.0 được đưa ra nhưng nhìn chung, chúng được quy tụ vào hai loại.

Theo quan điểm thứ nhất, các nhà nghiên cứu định nghĩa Web 2.0 dưới dạng các công nghệ cụ thể hoặc nêu lên các đặc điểm nổi bật của nó. Một số người có cùng quan điểm với Tim O'Reilly cho rằng, các ứng dụng mới được chạy trên Web (hay Web 1.0) và tạo ra các dịch vụ mới cho phép

người sử dụng có thể chủ động tham gia tạo lập, chia sẻ và trao đổi thông tin dưới nhiều hình thức khác nhau được gọi là Web 2.0. Bên cạnh đó, một số chuyên gia thư viện của Niu-Di-Lân cho rằng Web 2.0 thực sự là một thế hệ Web mới, cụ thể là các công nghệ và ứng dụng như blogs, wikis, Ajax, RSS, và tagging [5].

Theo quan điểm thứ hai, Web 2.0 chỉ được coi là hiện tượng hay trào lưu mới trong xã hội [2]. Trong khi đó, Miller [7] cho rằng, Web 2.0 là thái độ, quan điểm của người sử dụng chứ không phải là công nghệ. Có vẻ dung hòa hơn trong khi nêu khái niệm Web 2.0, chủ tịch hội thư viện Canada khẳng định Web 2.0 là một hiện tượng xã hội chứ không thuần túy là một công nghệ [1]. Tuy nhiên, hầu hết tất cả các chuyên gia đều thừa nhận rằng, Web 2.0 tạo ra một môi trường giao tiếp hoàn toàn mới, cho phép người dùng tham gia trực tiếp vào quá trình tạo lập nội dung thông tin, hợp tác, trao đổi và chia sẻ thông tin dưới nhiều dạng thức khác nhau.

Trên thực tế, công nghệ chỉ là một phần của Web 2.0, chính cộng đồng người sử dụng là yếu tố quan trọng tạo nên thế hệ Web mới. Việc chuyển từ “duyet và xem” (Web 1.0) sang “tham gia” (Web 2.0) là cuộc cách mạng. Sự khác nhau giữa hai loại từ điển bách khoa toàn thư trực tuyến là một trong các ví dụ điển hình. Với Bách khoa toàn thư Colombia, Britannica hoặc Bách

khoa toàn thư Việt Nam online, cộng đồng người sử dụng chỉ có thể xem được thông tin trong các bài viết của các nhà khoa học về các vấn đề khác nhau. Trái lại, với Wikipedia, cộng đồng người sử dụng không chỉ được xem các thông tin trong bách khoa toàn thư này mà còn có thể tham gia viết các bài mới, đánh giá, sửa đổi và bổ sung các bài viết của người khác. Nhờ khả năng này mà chỉ trong 9 năm kể từ khi thành lập, Wikipedia đã có hơn 2.500.000 bài viết ở phiên bản tiếng Anh, hơn 11.000.000 bài viết bằng nhiều ngôn ngữ khác [11]. Như vậy, với việc cho phép người sử dụng có thể tham gia vào quá trình tạo ra cũng như phổ biến thông tin, Web 2.0 trao quyền nhiều hơn cho người dùng và tạo nên môi trường liên kết chặt chẽ các cá nhân với nhau. Với số lượng người tham gia lớn và thông qua quá trình sàng lọc thông tin sẽ trở nên vô cùng giá trị. Vì vậy giá trị cốt lõi của thế hệ Web 2.0 nằm ở cộng đồng người sử dụng với nguyên liệu chính là thông tin và dữ liệu mà cộng đồng trao đổi trên đó.

Với thế hệ Web 2.0, ranh giới giữa người tạo ra thông tin và người sử dụng thông tin cũng bị xóa nhòa. Người sử dụng thông tin có thể là người tạo ra thông tin và ngược lại. Việc tạo lập và sử dụng thông tin trở nên dễ dàng hơn, cởi mở hơn và cho phép nhiều người có thể tham gia dưới hình thức cộng tác và chia sẻ. Nhìn một cách tổng thể, Web 2.0 và thế hệ Web trước đó (Web 1.0) có một số khác biệt như sau:

Tĩnh - Động (Thu đông - Chủ đông): Với Web 2.0 người sử dụng có thể chọn trước (đăng ký) nhu cầu thông tin của mình và hệ thống sẽ tự động cung cấp cho người dùng khi có thông tin mới phù hợp. Ví dụ, sử dụng RSS (Really Simple Syndication).

Một chiều - Đa chiều: Với Web 1.0, người quản trị web cung cấp thông tin và người sử dụng chỉ có thể đọc, xem mà không thể tham gia bình luận, phản hồi hay cập nhật bổ sung thông tin mới (thường chỉ có 1 mối quan hệ: người quản trị - người dùng). Web 2.0 cho phép người sử dụng tham gia trao đổi, chia sẻ thông tin một cách dễ dàng theo nhiều mối quan hệ khác nhau: người sử dụng - người quản trị web, người quản trị web - người sử dụng, người sử dụng - người sử dụng.

Tập trung - Phân tán: Với Web 1.0, quyền cập nhật và sửa đổi nội dung trên trang web thường thuộc về người quản trị web. Với Web 2.0, người sử dụng cũng có thể là người cung cấp thông tin, sửa đổi và cập nhật làm cho nội dung thông tin trở nên phong phú.

Tác động của Web 2.0 đến thư viện

Web 2.0 đã tạo ra sự thay đổi lớn trên hai phương diện: cách mà nội dung được tạo ra và cách người sử dụng truy cập, sử dụng và tham gia đóng góp thông tin. Thư viện và cơ quan thông tin cũng đang bị tác động bởi Web 2.0 từ những bình diện khác nhau.

Tạo nên mô hình thư viện mới: Web 2.0 được ứng dụng ngày càng sâu

rộng trong cộng đồng thư viện. Chính việc ứng dụng Web 2.0 trong thư viện đã sinh ra thuật ngữ Library 2.0 (Thư viện 2.0) [3]. Maness [6] đã định nghĩa: Library 2.0 được xem là ứng dụng của các công nghệ đa phương tiện dựa trên web, có khả năng tương tác và kết hợp với các bộ sưu tập và dịch vụ thư viện dựa trên web". Nói cách khác, Library 2.0 chính là những ứng dụng của Web 2.0 vào môi trường thư viện thông tin. Library 2.0 là mô hình thư viện mang lại nhiều dịch vụ mới cho người sử dụng dựa trên nền tảng các công nghệ Web 2.0. Ngoài ra nó còn cho phép người sử dụng thư viện tham gia vào quá trình tạo lập và quản lý các dịch vụ của thư viện.

Mở rộng, đa dạng hóa dịch vụ: Web 2.0 mở ra cơ hội cho các thư viện đa dạng hóa các dịch vụ của mình, kết hợp dịch vụ thư viện truyền thống với dịch vụ thư viện ảo, một xu hướng đang diễn ra trong nhiều thư viện. Các dịch vụ như tham khảo trực tuyến, hỗ trợ người dùng từ xa, tự động cập nhật thông tin theo chủ đề mà người dùng tin đăng ký, người sử dụng tham gia vào quá trình tạo lập các sản phẩm và dịch vụ của thư viện,... đã cung cấp cho người dùng tin nhiều dịch vụ mới mà trước đó thư viện truyền thống không làm được.

Thay đổi vai trò và vị trí của người sử dụng: Web 2.0 và Library 2.0 đã làm cộng đồng thư viện thay đổi quan niệm về người dùng tin với việc lấy người

dùng tin làm trung tâm (centered - user). Web 2.0 cho phép người dùng tin tham gia vào việc tạo nội dung cùng với cán bộ thư viện. Người dùng nếu muốn có thể tùy biến các dịch vụ thư viện để đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng riêng của mình. Sự tham gia này có thể diễn ra dưới hình thức điện tử, như thông qua cá nhân hóa trang web của thư viện, hoặc theo cách truyền thống, thông qua những lựa chọn dịch vụ như cho phép người dùng trao đổi về sách hoặc tạo nhóm thảo luận. Như vậy, Web 2.0 và Library 2.0 đang góp phần khai thác kiến thức của người dùng tin để bổ sung và nâng cao chất lượng các dịch vụ thư viện. Một người dùng tin có thể nhận xét, gán thẻ và xếp hạng nội dung được tạo ra bởi chính họ vào trong những Website của thư viện. Điều cơ bản nhất là sự tham gia này tạo ra một sản phẩm giàu thông tin hơn cho những người dùng tin sau.

Ứng dụng của Web 2.0 trong thư viện

Những tiến bộ công nghệ trong vài năm trở lại đây đã cho phép các thư viện tạo ra những dịch vụ mới mà trước kia không thể thực hiện được. Một số ứng dụng phổ biến của Web 2.0 trong các thư viện và cơ quan thông tin là RSS, Blog, Instant Messaging và Streaming Media.

Đưa tin giản thực (Really Simple Syndication- RSS) là một tiêu chuẩn định dạng tài liệu dựa trên ngôn ngữ XML nhằm giúp người sử dụng có thể

cập nhật và tra cứu thông tin một cách nhanh chóng và thuận tiện. Người sử dụng chỉ cần đăng ký (chọn các chủ đề) mình quan tâm trên các trang Web, các thông tin này sẽ được tóm lược và được các chương trình đọc tin chuyên dụng (News Reader) phân tích và hiển thị trên máy tính của người sử dụng. Thông thường người sử dụng có thể cập nhật tin tức bằng cách đọc những thông tin giản lược nhất như nhan đề, tác giả và tóm tắt hoặc có thể đọc toàn bộ tin bằng cách mở các liên kết được cung cấp sẵn.

RSS là một trong những ứng dụng Web 2.0 phổ biến nhất trong các thư viện. Hơn hai phần ba số thư viện các trường đại học ở Úc và Niu-Di-Lân đã ứng dụng ít nhất một công nghệ Web 2.0 trong thư viện, trong đó, RSS là ứng dụng phổ biến nhất, sau đó là Blog [8]. RSS được ứng dụng để cung cấp thông tin về sách mới/tài liệu mới, các tin tức/sự kiện của thư viện, bản tin thư viện hay các thông báo tài liệu sắp đến hạn trả, ...

Blog (hay Weblog) là một website có thể bao gồm các thông tin dưới dạng văn bản, đồ họa, âm thanh và video. Thông tin trong Blog thường được hiển thị theo trình tự thời gian với những thông tin mới (bài viết, mục tin mới - new entries) nằm trên đầu trang. Blog khác với một trang web thông thường - trang web tĩnh, ở chỗ cho phép người dùng không chỉ đọc, xem thông tin mà còn có thể đăng thông tin mới hoặc thêm nhận xét, bình luận cho các

thông tin đã được đăng trên Blog, làm cho nội dung thông tin trở nên phong phú và đa chiều.

Thư viện có thể sử dụng Blog để thúc đẩy và marketing các sản phẩm, dịch vụ thông tin-thư viện và nguồn tin của họ đến với người dùng tin. Khảo sát năm 2003 do Clyde thực hiện [4] chỉ ra rằng, hầu hết các thư viện sử dụng blog để cung cấp thông tin, tin tức, sự kiện cho người dùng tin và bạn đọc. 44% thư viện được khảo sát đã sử dụng Blog để cung cấp thông tin về chức năng, các hoạt động và sự kiện của thư viện như các buổi triển lãm và trưng bày sách, tuyên truyền giới thiệu sách, các hoạt động khác của thư viện, giới thiệu các dịch vụ mới của thư viện, giờ giấc phục vụ bạn đọc, các quy định của thư viện đối với các đối tượng bạn đọc khác nhau, chính sách đối với bạn đọc, thủ tục cấp thẻ của thư viện [10].

Các thư viện hiện đang có xu hướng cải thiện website của mình bằng cách cung cấp hoặc tích hợp các đặc trưng của Web 2.0 trên trang web của thư viện như RSS hay Blog. Với các ứng dụng này, người cập nhật nội dung trang web có thể là người quản trị web, cán bộ thư viện và cả người sử dụng thư viện. Do đó, thông tin sẽ luôn được cập nhật theo nhiều chiều khác nhau.

Trao đổi tức thời (Instant Messaging- IM) là công nghệ cho phép hai hay nhiều người có thể giao tiếp với nhau theo thời gian thực thông qua môi trường mạng intranet hay Internet. IM còn cho

phép người dùng sử dụng giao tiếp với nhau bằng lời nói (âm thanh) kết hợp với các dữ liệu dạng văn bản (text) và dạng video (thông qua web-camera).

IM được sử dụng trong thư viện với nhiều mục đích khác nhau như hướng dẫn bạn đọc tiếp cận và sử dụng nguồn lực thông tin trong thư viện, tư vấn bạn đọc cách sử dụng các dịch vụ của thư viện, ... IM đặc biệt hiệu quả trong việc tổ chức dịch vụ tham khảo trực tuyến. Thay vì đến gặp trực tiếp cán bộ thư viện tại các bàn làm việc, bạn đọc có thể sử dụng dịch vụ tham khảo trực tuyến thông qua IM ngay trong mạng intranet của thư viện hay thông qua Internet. IM cho phép người sử dụng (cán bộ thư viện và bạn đọc) giao tiếp với nhau bằng thông tin ở nhiều dạng (văn bản, âm thanh, hình ảnh). Đặc biệt, nhiều phần mềm IM thường được cung cấp miễn phí cho người dùng như YM (Yahoo Messenger), MSN (MicroSoft Network), AOL (American OnLine), ...

Streaming Media là công nghệ cho phép người dùng xem/nghe các thông tin dưới dạng audio, video và các dạng dữ liệu đa phương tiện khác thông qua Internet. Người dùng không cần phải tải về toàn bộ file dữ liệu mà có thể xem/nghe trực tiếp trên trang web ngay khi một phần dữ liệu được tải xuống vùng nhớ đệm của máy tính. Streaming Media thường bao gồm 2 dạng chính là Podcast (dữ liệu dạng âm thanh - audio) và

Vidcast (hay Vodcast - dữ liệu dạng video).

Streaming Media thường được kết hợp với RSS trong việc ứng dụng vào các thư viện với mục đích tạo ra các tài liệu hướng dẫn sử dụng thư viện dạng đa phương tiện giúp người sử dụng tiếp cận dễ dàng và hiệu quả. Ngoài ra, Podcast và Vidcast còn được sử dụng để tạo ra các chương trình hướng dẫn tìm kiếm thông tin, tìm tin trong các CSDL, các kỹ năng học tập và nghiên cứu, ...

Ngoài các công nghệ kể trên còn nhiều công nghệ Web 2.0 khác mà các thư viện đang áp dụng như Wikis, Tagging và các trang web mạng xã hội. Tùy thuộc vào mục đích và nhu cầu của mình mà thư viện có thể sử dụng các công nghệ này để tạo ra các dịch vụ mới cho người sử dụng.

Kết luận

Web 2.0 đã ảnh hưởng sâu rộng đến lĩnh vực thông tin-thư viện, từ quan niệm về người sử dụng đến việc tạo ra các dịch vụ mới để thỏa mãn nhu cầu của người dùng tin. Trên thế giới, Web 2.0 và Library 2.0 đã được rất nhiều nhà khoa học, cán bộ thư viện nghiên cứu, thảo luận và áp dụng. Web 2.0 cũng đã được phổ biến khá rộng rãi ở nước ta trong các lĩnh vực xã hội khác mà Vietspace, Wikipedia (bản tiếng Việt), RSS, Sky Blog là những ví dụ điển hình. Tuy nhiên, Web 2.0 còn khá mới mẻ với cộng đồng thư viện Việt Nam. Số lượng các bài nghiên cứu và các ứng dụng của nó trong thư viện còn chưa nhiều. Với bài báo này, chúng tôi hy vọng cộng đồng thư viện cũng như các trường đào tạo nghề thư viện ở Việt Nam sẽ quan tâm đến Web 2.0 và Library 2.0 nhiều hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Abram, S. (2005). Web 2.0 - huh?! Library 2.0, *librarian 2.0. Information Outlook*, 9(12), 44-46. Truy cập ngày 16/3/2009, tại cơ sở dữ liệu Expanded Academic ASAP.
2. Birdsall, W. F. (2007). Web 2.0 as a social movement. *Webology*, 4(2). Truy cập ngày 16/3/2009 tại địa chỉ: <http://www.webology.ir/2007/v4n2/a40.html>.
3. Casey, M. (2006). *LibraryCrunch: bringing you a Library 2.0 perspective*. Truy cập ngày 8/3/2009, tại địa chỉ: <http://www.librarycrunch.com/>.
4. Clyde, L. A. (2004). Weblogs and libraries: the potential and the reality. *Online Information*, (28), 207-214.
5. Macaskill, W. & Owen, D (2006). "Web 2.0 to go". *LIANZA Conference Proceedings 2006*, Wellington.
6. Maness, J. M. (2006). *Library 2.0 Theory: Web 2.0 and its implication for libraries*. Truy cập ngày 10/3/2009, tại địa chỉ: <http://www.webology.ir/2006/v3n2/a25.html>.
7. Miller, P. (2005). Web 2.0: building the new library. *Ariadne*. Truy cập ngày 16/3/2009, tại địa chỉ: <http://www.ariadne.ac.uk/issue45/miller>.
8. Nguyen, C. L. (2008). A survey of the application of Web 2.0 in Australasian university libraries. *Library Hi Tech*, 26(4), 630-653. Truy cập ngày 16/3/2009, tại cơ sở dữ liệu Emerald.
9. O'Reilly, T. (2005). *What is Web 2.0*. Truy cập ngày 8/3/2009, tại địa chỉ: <http://www.oreillynet.com/pub/a/oreilly/tim/news/2005/09/30/what-is-web-20.html>.
10. Trương, D. L. (2008). Sử dụng blog để phổ biến dịch vụ, sản phẩm thông tin thư viện. *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, 4(16), 16-19, 42.
11. Wikipedia (2009). *Wikipedia: Giới thiệu*. Truy cập ngày 8/3/2009, tại địa chỉ: http://vi.wikipedia.org/wiki/Wikipedia:Gi%E1%BB%9Bi_thi%E1%BB%87u